

BẢN THUYẾT MINH

Dự thảo Thông tư quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH:

1. Cơ sở pháp lý:

1.1. Luật Ngân hàng Nhà nước 2010:

Điều 4 - Nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước quy định:

“9. Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng cho các tổ chức; chấp thuận việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

1.2. Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung):

1.2.1. Về tổ chức lại QTDND:

- Khoản 35 Điều 4 – Giải thích từ ngữ:

“35. Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt (sau đây gọi là phương án cơ cấu lại) là một trong các phương án sau đây:

- a) Phương án phục hồi;
- b) Phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp;
- c) Phương án giải thể;
- d) Phương án chuyển giao bắt buộc;
- đ) Phương án phá sản.”

- Khoản 37 Điều 4 – Giải thích từ ngữ:

“37. Phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp là phương án áp dụng khi có tổ chức tín dụng nhận sáp nhập, hợp nhất,

có nhà đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.”

- Khoản 3 Điều 146 – Thẩm quyền quyết định cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt:

“3. Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền sau đây:

a) Quyết định chủ trương cơ cấu lại theo phương án phục hồi, sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô;

b) Phê duyệt phương án phục hồi, sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, trừ trường hợp quyết định việc cho vay đặc biệt quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

c) Quyết định việc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam mua trái phiếu dài hạn của tổ chức tín dụng hỗ trợ.”

- Khoản 5 Điều 147 – Đánh giá tổng thể thực trạng tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt:

“5. Nội dung đánh giá tổng thể thực trạng tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt do Ban kiểm soát đặc biệt quyết định nhưng phải bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Tình hình tài chính, giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ;

b) Thực trạng về tổ chức, quản trị, điều hành, hệ thống công nghệ thông tin;

c) Thực trạng về hoạt động, kinh doanh.”

- Khoản 1 Điều 149b – Nội dung phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp:

“1. Phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Tên phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp và quy trình thực hiện phương án;

b) Thông tin về tổ chức tín dụng bị sáp nhập, nhận sáp nhập, bị hợp nhất, nhà đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp, bao gồm nội dung chứng minh năng lực, điều kiện theo quy định của pháp luật;

c) Phương án cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành, bao gồm cả việc tích hợp, chuyển đổi hệ thống công nghệ thông tin đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất;

d) Phương án hoạt động kinh doanh trong thời gian 03 năm sau sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp, bao gồm cả dự kiến các tỷ lệ bảo đảm an toàn quy định tại Điều 130 của Luật này;

đ) Phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay, bao gồm cả khoản vay đặc biệt quy định tại khoản 3 Điều 145a của Luật này;

e) Biện pháp hỗ trợ quy định tại Điều 149c của Luật này cần áp dụng;

g) Lộ trình, thời hạn thực hiện phương án.”

- Điều 149d – Tổ chức thực hiện phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp quy định:

“1. Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện phương án đã được phê duyệt.

2. Ngân hàng Nhà nước quyết định hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền việc sửa đổi, bổ sung phương án, bao gồm cả việc gia hạn thời hạn thực hiện phương án trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát đặc biệt.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp hết thời hạn thực hiện phương án mà tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt không thực hiện được phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp thì Ngân hàng Nhà nước xem xét, trình Chính phủ quyết định chủ trương giải thể, chuyển giao bắt buộc hoặc phá sản tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.”

- Điều 153 - Tổ chức lại tổ chức tín dụng quy định:

“1. Tổ chức tín dụng được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

2. Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại tổ chức tín dụng.”

1.2.2. Về thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản QTDND:

- Khoản 1, 2 Điều 28 – Thu hồi Giấy phép quy định:

“1. Ngân hàng Nhà nước thu hồi Giấy phép đã cấp trong các trường hợp sau đây:

a) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp Giấy phép;

b) Tổ chức tín dụng bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản, chuyển đổi hình thức pháp lý;

c) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng hoạt động không đúng nội dung quy định trong Giấy phép;

d) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về dự trữ bắt buộc, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động;

đ) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyết định xử lý của Ngân hàng Nhà nước để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng;

e) Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng trong trường hợp tổ chức tín dụng nước ngoài hoặc tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng bị giải thể, phá sản hoặc bị cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức đó đặt trụ sở chính thu hồi Giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động.

. Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép đã cấp trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này⁴. Quyết định thu hồi Giấy phép được Ngân hàng Nhà nước công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.”.

- Điều 154 - Giải thể tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định:

“Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giải thể trong các trường hợp sau đây:

1. Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

2. Khi hết thời hạn hoạt động không xin hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

3. Bị thu hồi Giấy phép.”

- Điều 155 – Phá sản tổ chức tín dụng quy định:

“1. Sau khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà tổ chức tín dụng vẫn lâm vào tình trạng phá sản, thì tổ chức tín dụng đó phải làm đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Khi nhận được yêu cầu mở thủ tục phá sản tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản và áp dụng ngay thủ tục thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về phá sản.

3. Sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, Ngân hàng Nhà nước thu hồi Giấy phép của tổ chức tín dụng.”

- Khoản 1, 2, 3 Điều 156 – Thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng quy định:

“1. Trong trường hợp tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản, việc thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Khi giải thể theo quy định tại Điều 154 của Luật này, tổ chức tín dụng phải tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước và theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do Ngân hàng Nhà nước quy định.

3. Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 Điều này, nếu phát hiện tổ chức tín dụng không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định chấm dứt thanh lý và thực hiện phương án phá sản tổ chức tín dụng theo quy định tại Mục 1e Chương VIII của Luật này”.

2. Quan điểm tái cơ cấu hệ thống các TCTD:

Theo Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020” ban hành kèm theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được giao nhiệm vụ rà soát, đánh giá, phân loại các quỹ tín dụng nhân dân và nhận diện các quỹ tín dụng nhân dân yếu kém để áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp, giải thể, phá sản các quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, không cơ cấu lại thành công hoặc không có phương án cơ cấu lại khả thi; quỹ tín dụng nhân dân yếu kém, không đáp ứng được các chuẩn mực an toàn, không có phương án cơ cấu lại khả thi và không có khả năng phục hồi trở lại hoạt động bình thường mà việc phá sản không ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của hệ thống quỹ tín dụng

nhân dân trên địa bàn và/hoặc hệ thống quỹ tín dụng nhân dân sẽ bị thu hồi giấy phép, thực hiện phá sản theo quy định của pháp luật.

3. Sự cần thiết ban hành Thông tư:

- Theo khoản 4 Điều 154 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, VBQPPL hết hiệu lực thì VBQPPL quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực. Theo đó, Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung) và Nghị định số 42/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định về việc bãi bỏ một số Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực ngân hàng được ban hành đã làm thay đổi cơ sở pháp lý có liên quan đến việc tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của QTDND tại Quyết định số 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06/6/2006 về việc ban hành Quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân; mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch, điểm giao dịch của QTDND; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập QTDND; thanh lý QTDND dưới sự giám sát của NHNN (Quyết định 24) và Quyết định số 26/2008/QĐ-NHNN ngày 09/9/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 24 (Quyết định 26).- M Đồng thời, một số quy định về trình tự, thủ tục tổ chức lại QTDND tại Quyết định 24 và Quyết định 26 chưa được quy định rõ ràng, chặt chẽ, đầy đủ, và không còn phù hợp với các quy định hiện hành về tổ chức, hoạt động của QTDND.

- Số lượng các QTDND của Việt Nam nhiều, tuy nhiên phần lớn QTDND có quy mô nhỏ về vốn và tổng tài sản, quản trị điều hành hạn chế, quản trị rủi ro bất cập, yếu kém. Thông qua việc tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân có thể phát huy được những ưu thế về địa bàn và liên kết cộng đồng, khắc phục được các mặt còn tồn tại, yếu kém.

- Việc hoàn thiện hành lang pháp lý về chia, tách QTDND là cần thiết nhằm xử lý vấn đề về địa bàn hoạt động của QTDND theo định hướng tại Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 10/10/2000 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống QTDND, Chỉ thị số 05/CT-NHNN ngày 05/8/2014 của Ngân hàng Nhà nước về các giải pháp nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn hoạt động TCTD là hợp tác xã. Theo đó, phạm vi hoạt động của QTDND tiếp tục được giới hạn trong địa bàn một xã, phường, thị trấn; xã liền kề với xã nơi QTDND đặt trụ sở chính.

- Theo Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020” ban hành kèm theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ, việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thu hồi giấy phép, giải thể, thanh lý đối với quỹ tín dụng nhân dân là một trong những giải pháp được đặt ra đối với quỹ tín dụng nhân dân.

- Theo Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020” ban hành kèm theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày

19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ, việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thu hồi giấy phép, giải thể, thanh lý đối với quỹ tín dụng nhân dân là một trong những giải pháp được đặt ra đối với quỹ tín dụng nhân dân.

Xuất phát từ những lý do trên, để hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho QTDND thực hiện tổ chức lại và thanh lý tài sản, đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước đối với việc tổ chức lại, thu hồi Giấy phép của QTDND, việc ban hành Thông tư quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của QTDND là cần thiết.

II. NGUYÊN TẮC, ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Nguyên tắc xây dựng:

- Đảm bảo tuân thủ quy định của Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung), Luật Hợp tác xã và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Phù hợp định hướng và chính sách điều hành của Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước về việc quản lý và phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

- Kế thừa, vận dụng các nội dung còn phù hợp tại các văn bản quy phạm pháp luật trước đây có liên quan.

- Đơn giản, cụ thể, rõ ràng trên cơ sở các quy định của pháp luật về hoạt động của QTDND để QTDND và các cá nhân, đơn vị có liên quan dễ tham chiếu thực hiện, thuận lợi đối với cơ quan quản lý trong việc quản lý và thanh tra, giám sát.

- Đảm bảo ổn định, an toàn hệ thống QTDND trong quá trình tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của QTDND.

- Đảm bảo quyền lợi chính đáng của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của QTDND.

2. Định hướng xây dựng:

- Hướng dẫn việc tổ chức lại QTDND dưới hình thức chia, tách, sáp nhập, hợp nhất.

- Hướng dẫn việc thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của QTDND dưới sự giám sát của NHNN trên cơ sở vận dụng các quy định về thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của TCTD tại Thông tư số 24/2017/TT-NHNN.

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của QTDND.

III. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Bố cục của Dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư gồm 05 Chương, 37 Điều, được trình bày như sau:

- *Chương I - Quy định chung:* gồm 05 Điều quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ; thẩm quyền chấp thuận việc tổ chức

lại QTDND, thu hồi Giấy phép, giám sát thanh lý tài sản của QTDND; và nguyên tắc lập hồ sơ.

- *Chương II - Tổ chức lại QTDND*: gồm 03 Mục, 09 Điều, cụ thể:

+ Mục 1 quy định chung về nguyên tắc tổ chức lại QTDND, phạm vi hoạt động của QTND sau tổ chức lại; điều kiện tổ chức lại; Hội đồng tổ chức lại QTDND và việc công bố thông tin tổ chức lại QTDND;

+ Mục 2 quy định về hồ sơ, trình tự thực hiện tổ chức lại: gồm các quy định về hồ sơ đề nghị tổ chức lại QTDND; Phương án tổ chức lại; trình tự chấp thuận tổ chức lại QTDND;

+ Mục 3 quy định về sáp nhập, hợp nhất đối với quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt.

- *Chương III - Thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của QTDND*: gồm 04 Mục, 16 Điều, cụ thể:

+ Mục 1 quy định chung về các hành vi bị cấm trong quá trình thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của QTDND;

+ Mục 2 quy định về thu hồi Giấy phép QTDND: bao gồm các quy định về các trường hợp thu hồi Giấy phép, công bố thông tin về thu hồi Giấy phép; hồ sơ và trình tự thu hồi Giấy phép;

+ Mục 3 quy định về thanh lý tài sản của QTDND: bao gồm các quy định về thời hạn thanh lý, kết thúc thanh lý, Hội đồng thanh lý, Phương án thanh lý QTDND; thứ tự phân chia tài sản QTDND;

+ Mục 4 quy định về giám sát thanh lý tài sản QTDND: bao gồm các quy định về Tổ Giám sát thanh lý; cơ chế hoạt động, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ Giám sát thanh lý; tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Tổ Giám sát thanh lý.

- *Chương IV – Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan*: gồm 04 Điều quy định về trách nhiệm của QTDND; NHNN chi nhánh; Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và các Vụ, Cục thuộc Ngân hàng Nhà nước.

- *Chương V – Điều khoản thi hành*: gồm 03 Điều quy định về điều khoản chuyển tiếp, hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

2. Các nội dung chính của dự thảo Thông tư

2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

Dự thảo Thông tư quy định phạm vi điều chỉnh bao gồm: (i) Việc tổ chức lại QTDND dưới các hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, trong đó bao gồm cả sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt; (ii) Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép của QTDND; (iii) Trình tự, thủ tục thanh lý tài sản của QTDND dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước.

Đối tượng áp dụng của Thông tư bao gồm QTDND và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của QTDND.

Dự thảo Thông tư không quy định trường hợp QTDND hợp nhất, sáp nhập với các loại hình TCTD khác trừ QTDND, do mục tiêu, tôn chỉ hoạt động, cơ cấu tổ chức và nội dung hoạt động của QTDND là khác biệt so với các loại hình TCTD khác, dẫn đến việc xử lý sau sáp nhập, hợp nhất rất phức tạp, tốn kém về thời gian và chi phí. Mặt khác, hoạt động của QTDND mang tính đặc thù, việc sáp nhập với các loại hình TCTD khác sẽ làm sai lệch mục tiêu và tôn chỉ hoạt động của QTDND.

2.2 Nguyên tắc tổ chức lại QTDND:

Việc tổ chức lại QTDND dựa trên nguyên tắc tự nguyện, đảm bảo hoạt động bình thường của QTDND, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của khách hàng tại các QTDND tham gia tổ chức lại, tuân thủ quy định của pháp luật về tổ chức lại.

Việc chuyển nhượng tài sản trong quá trình tổ chức lại QTDND đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn tài sản và không ảnh hưởng đến quyền lợi của QTDND tham gia tổ chức lại, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc tổ chức lại QTDND.

2.3 Công bố thông tin tổ chức lại:

Để đảm bảo công khai, minh bạch; bảo đảm người gửi tiền và các bên liên quan được cung cấp đầy đủ thông tin để có thể tham gia, giám sát quá trình tổ chức lại QTDND, Dự thảo Thông tư quy định 2 giai đoạn cung cấp thông tin: sau khi được chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại và sau khi được chấp thuận tổ chức lại.

2.4 Trình tự, hồ sơ tổ chức lại QTDND:

Căn cứ Luật các TCTD và các VBQPPL có liên quan, Dự thảo Thông tư quy định trình tự và hồ sơ đối với QTDND khi thực hiện các hoạt động chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và trình tự tại cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thẩm định, phê duyệt và chấp thuận việc tổ chức lại QTDND. Các quy định này nhằm đảm bảo hiệu lực và giá trị pháp lý của hoạt động tổ chức lại QTDND, bảo vệ quyền lợi khách hàng, người gửi tiền, làm cơ sở cho QTDND chủ động thực hiện việc tổ chức lại, góp phần giảm thiểu rủi ro, chi phí và đảm bảo ổn định, an toàn hệ thống QTDND.

Trình tự tổ chức lại QTDND được thực hiện theo hai giai đoạn: chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại và chấp thuận tổ chức lại. Việc thực hiện chấp thuận 2 bước vừa đảm bảo chặt chẽ về mặt pháp lý vừa tránh lãng phí, tốn kém cho QTDND trong trường hợp không được NHNN chấp thuận nguyên tắc.

2.5. Thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, thanh lý tài sản của QTDND dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước:

Dự thảo Thông tư quy định các hành vi bị cấm trong quá trình thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của QTDND, công bố Quyết định thu hồi Giấy phép và hồ sơ, trình tự thu hồi Giấy phép nhằm tránh thất thoát tài sản, bảo vệ quyền lợi người gửi tiền và tạo cơ sở cho QTDND tự bảo vệ mình.

Về thanh lý tài sản của QTDND, Dự thảo Thông tư quy định trình tự thanh lý, hoàn trả, phân chia tài sản của QTDND và hoạt động giám sát thanh lý tài sản của QTDND để làm cơ sở cho QTDND và cơ quan quản lý trong quá trình thanh lý tài sản của QTDND, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, phù hợp quy định của pháp luật và giảm thiểu rủi ro cho QTDND và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nguyên tắc thu hồi Giấy phép:

Dự thảo Thông tư quy định NHNN chi nhánh ra quyết định thu hồi Giấy phép sau khi QTDND kết thúc thanh lý tài sản.

Trường hợp trong quá trình thanh lý, NHNN chi nhánh phát hiện QTDND không có khả năng hoàn trả đầy đủ các khoản nợ, NHNN chi nhánh yêu cầu QTDND kết thúc thanh lý và thực hiện thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ra quyết định thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

Quy định thời điểm NHNN chi nhánh thu hồi Giấy phép QTDND như trên một mặt phù hợp với quy định tại Luật các TCTD (đã được sửa đổi, bổ sung), Luật Phá sản, đồng thời đảm bảo duy trì trách nhiệm giám sát, quản lý QTDND của NHNN chi nhánh một cách liên tục cho đến khi thu hồi Giấy phép QTDND.
